TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ QUY NHƠN** TỈNH BÌNH ĐỊNH	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số : 170/2024/HSST
Ngày : 21-8-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ QUY NHƠN-TỈNH BÌNH ĐỊNH

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Diễm

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Ron

2. Ông Nguyễn Văn Sỹ

- ***Thư ký phiên tòa***: Bà Đặng Văn Phương Nhi là Thư ký của Toà án nhân dân Tp. Quy Nhơn.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Tp. Quy Nhơn tham gia phiên tòa***: Ông Võ Quốc Trạng - Kiểm sát viên. .

Ngày 21 tháng 8 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân, Tp. Quy Nhơn, tỉnh Bình Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 160/2024/TLST-HS ngày 11/7/2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 189/2024/QĐXXST-HS ngày 05/8/2024, đối với bị cáo:

Họ và tên: Trương Ngọc H (Thường gọi: H sa đoạ), giới tính: Nam; sinh năm 1994 tại thành phố Q, tỉnh B; Nơi cư trú: Tổ 23, khu phố 4, phường N, thành phố Q, tỉnh B; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 7/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông: Trương Ngọc T, sinh năm 1969 và bà: Đặng Thị Ngọc H2, sinh năm 1978, Vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân: Ngày 01/10/2007, bị Chủ tịch UBND phường N, Tp. Quy Nhơn áp dụng biện pháp giáo dục tại phường trong thời hạn 03 tháng;

Ngày 18/01/2008, bị UBND Tp. Quy Nhơn áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào trường giáo dưỡng thời hạn 24 tháng;

Ngày 21/4/2011, bị Toà án nhân dân tỉnh Bình Định xử phạt 04 năm tù về tội "Cướp tài sản";

Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 01/4/2024 đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Quy Nhơn; Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- *Bị hại:*

1. Bà Lê Thị T, sinh năm 1962; Nơi cư trú: 167 đường R, phường Đ, thành phố Q, tỉnh B. Vắng mặt.

2. Bà Lê Thị F, sinh năm 1967; Nơi cư trú: 203 đường K, phường N, thành phố Q, tỉnh B. Vắng mặt.

3. Chị Huỳnh Thị Thuý N, sinh năm 1976; Nơi cư trú: 137 đường C, phường V, thành phố Q, tỉnh B. Vắng mặt.

- *Người làm chứng:*

1. Chị Võ Thị H3, sinh năm 1985; Nơi cư trú: 100 đường Đ, phường N, thành phố Q, tỉnh B. Vắng mặt

2. Chị Nguyễn Thị V, sinh năm 1979; Nơi cư trú: Tổ 48, khu phố 9A, phường Đ, thành phố Q, tỉnh B. Vắng mặt.

3. Bà Huỳnh Thị L, sinh năm 1966; Nơi cư trú: Tổ 57, khu phố 11, phường Đ, thành phố Q, tỉnh B. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào các ngày 21/3/2024, 24/3/2024 và ngày 01/4/2024 trên địa bàn thành phố Quy Nhơn, Trương Ngọc H đã thực hiện hành vi chiếm đoạt tiền của người khác rồi nhanh chóng tẩu thoát, cụ thể:

Lần thứ nhất: Khoảng 05 giờ ngày 21/3/2024, tại quầy bán thịt heo trong khu vực chợ Đầm thuộc P. N, Tp. Quy Nhơn, H phát hiện chị Huỳnh Thị Thuý N (Sinh năm: 1976; trú: 137 đường C, phường V, Tp. Quy Nhơn) đang cầm trên tay trái số tiền 400.000 đồng nên H đi bộ đến tiếp cận từ phía sau chị N, dùng tay phải giật lấy toàn bộ số tiền này rồi nhanh chóng bỏ chạy, chị N cùng người dân rượt theo nhưng không kịp. Số tiền chiếm đoạt được H đã tiêu xài hết.

Lần thứ hai: Khoảng 07 giờ 10’ ngày 24/3/2024, H đi bộ đến đoạn đường trước nhà số 01 đường J, phường Đ, Tp. Quy Nhơn thì phát hiện bà Lê Thị T (Sinh năm: 1962; trú: Số 167 đường R, phường Đ, Tp. Quy Nhơn) đang cầm trên tay trái số tiền 552.000 đồng nên H đi bộ đến tiếp cận từ phía sau bà T và dùng thủ đoạn tương tự như ở lần trước giật lấy toàn bộ số tiền này rồi nhanh chóng bỏ chạy, bà T và một số người dân rượt theo nhưng không kịp. Bà T đã đến Công an P. Đống Đa trình báo sự việc. Sau đó, Công an P. Đống Đa, Tp. Quy Nhơn tiến hành triệu H đến trụ sở làm việc. Tại đây, H đã T nhận hành vi phạm tội của mình và đã giao nộp lại số tiền 552.000 đồng.

Lần thứ ba: Khoảng 13 giờ ngày 01/4/2024, khi H đi bộ đến đoạn đường trước nhà số 74 đường Y, phường N, Tp. Quy Nhơn H nhìn thấy chị Lê Thị F (Sinh năm: 1967; trú: 203 đường K, phường N, Tp. Quy Nhơn) đang lấy số tiền 495.000 đồng từ trong túi ra cầm trên tay trái để chuẩn bị trả tiền mua trái cây.

Thấy vậy, H đi đến tiếp cập chị F từ phía sau, dùng tay phải giật lấy toàn bộ số tiền trong tay chị F rồi nhanh chóng bỏ chạy. Chị F cùng người dân rượt theo nhưng không kịp. Sau đó, chị F đến Công an phường N, Tp. Quy Nhơn trình báo sự việc. Sau khi chiếm đoạt được số tiền 495.000 đồng, F đem đi tiêu xài, chỉ thu giữ lại được số tiền 199.000 đồng.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Tp. Quy Nhơn đã tạm giữ và trả lại số tiền 552.000 đồng cho bị hại Lê Thị T.

Hiện Cơ quan cảnh sát điều tra Công an Tp. Quy Nhơn đang tạm giữ số tiền 199.000 đồng.

Về trách nhiệm dân sự: Bà Lê Thị T không yêu cầu bồi thường gì; chị Huỳnh Thị Thuý N yêu cầu bồi thường số tiền 400.000 đồng; bà Lê Thị F yêu cầu bồi thường số tiền 495.000 đồng.

Tại bản cáo trạng số 168/CT-VKSQN ngày 10/7/2024 Viện kiểm sát nhân dân Tp. Quy Nhơn truy tố bị cáo Trương Ngọc H về tội "Cướp giật tài sản" quy định khoản 1 Điều 171 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Bị cáo Trương Ngọc H khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như Cáo trạng đã truy tố. Do đó Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Trương Ngọc H theo Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử.

Về trách nhiệm hình sự: Áp dụng khoản 1 Điều 171, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Trương Ngọc H từ 24 tháng 30 tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo Trương Ngọc H có nghĩa vụ bồi thường cho chị Huỳnh Thị Thuý Nga số tiền 400.000 đồng, bà Lê Thị Hà số tiền 495.000 đồng.

Về xử lý vật chứng: Tạm giữ số tiền 199.000 đồng để đảm bảo thi hành án.

Bị cáo tự bào chữa: Bị cáo Trương Ngọc H thừa nhận hành vi phạm tội, không bào chữa.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo Trương Ngọc H rất hối hận, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Quy Nhơn, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quy Nhơn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, tại phiên tòa, bị cáo, người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa bị cáo Trương Ngọc H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân Tp. Quy Nhơn đã truy tố. Lời khai của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án nên Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định:

Với thủ đoạn đến các khu vực chợ trên địa bàn thành phố Quy Nhơn tìm những người phụ nữ đang cầm tiền trên tay thì bị cáo Trương Ngọc H đi bộ đến tiếp cận từ phía sau giật lấy tiền rồi nhanh chóng tẩu thoát. Với thủ đoạn trên, trong thời gian từ ngày 21/03/2024 đến ngày 01/4/2024, bị cáo H đã ba lần chiếm đoạt tiền của những bị hại chị Huỳnh Thị Thuý N, Lê Thị T, bà Lê Thị F có tổng trị giá 1.447.000 đồng.

Bị cáo H có đầy đủ sức khỏe, năng lực để nhận thức và điều khiển hành vi của mình nên phải biết cướp giật tài sản của người khác là vi phạm pháp luật, nhưng do tham lam, xem thường pháp luật, sức khỏe của người khác, tài sản bị cáo chiếm đoạt có tổng trị giá 1.447.000 đồng. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân Tp. Quy Nhơn bị cáo Trương Ngọc H về tội "Cướp giật tài sản" quy định khoản 1 Điều 171 Bộ luật hình là có căn cứ, đúng tội.

[3] Hành vi do bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến tài sản, sức khỏe của người khác; gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự trị an ở địa phương nên phải xử lý nghiêm, cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung cho xã hội.

[4] Xét về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ của bị cáo:

4.1 Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân xấu.

4.2 Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo 03 lần cướp giật tài sản của bị hại, nên phạm tội với tình tiết tăng nặng "Phạm tội 02 lần trở lên" được quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

4.3 Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra, tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, đây là các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự nên xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo để bị cáo an tâm cải tạo tốt.

[5] Về trách nhiệm dân sự:

- Bà Lê Thị T đã nhận lại số tiền chiếm đoạt, bà T không yêu cầu bồi thường gì thêm nên HĐXX không xem xét giải quyết.

- Bị cáo Trương Ngọc H chiếm đoạt số tiền của chị Huỳnh Thị Thuý N và bà Lê Thị F, số tiền không thu hồi được, chị N yêu cầu bị cáo phải bồi thường số tiền 400.000 đồng, bà F yêu cầu bị cáo phải bồi thường số tiền 495.000 đồng. Do đó buộc bị cáo có nghĩa vụ bồi thường cho chị Huỳnh Thị Thuý N số tiền 400.000 đồng, bà Lê Thị F số tiền 495.000 đồng.

[6] Xử lý vật chứng: Trong quá trình điều tra đã thu giữ của bị cáo số tiền 199.000 đồng, xét thấy số tiền do bị cáo phạm tội mà có nên tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

[7] Về án phí: Bị cáo bị kết án về tội "Cướp giật tài sản" nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm, bị cáo có nghĩa vụ bồi thường nên phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

[8] Xét lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định đề nghị áp dụng các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, mức hình phạt, xử lý vật chứng đối với bị cáo Trương Ngọc H là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 171; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự.

Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Căn cứ Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 584, Điều 589 Bộ luật dân sự.

Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a, c khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Trương Ngọc H phạm tội "Cướp giật tài sản".

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Trương Ngọc H 24 (Hai mươi bốn) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 01/4/2024.

3. Trách nhiệm dân sự:

Buộc bị cáo Trương Ngọc H có nghĩa vụ bồi thường cho chị Huỳnh Thị Thuý N số tiền 400.000 đồng (Bốn trăm nghìn đồng), bà Lê Thị F số tiền 495.000 đồng (Bốn trăm chín mươi lăm nghìn đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, người được quyền yêu cầu bồi thường có đơn yêu cầu thi hành án mà người có nghĩa vụ phải thi hành không trả hoặc trả không đầy đủ thì còn phải chịu tiền lãi với mức lãi suất theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự trên số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả.

3. Về xử lý vật chứng:

Tạm giữ số tiền 199.000 đồng (Một trăm chín mươi chín nghìn đồng) để đảm bảo thi hành án.

(Theo ủy nhiệm chi lập ngày 18/7/2024 đang tạm giữ tại tài khoản số 3949.0.10***** tại Chi cục Thi hành án dân sự Tp. Quy Nhơn).

4. Về án phí: Bị cáo Trương Ngọc H phải chịu 200.000đồng (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại nơi cư trú.

***Nơi nhận*:**
- TAND tỉnh Bình Định;
- VKSND Tp. Quy Nhơn;
- Chi cục THADS Tp. Quy Nhơn;
- CQ CSĐT CA Tp. Quy Nhơn;
- Đội ĐTTH CA Tp. Quy Nhơn;
- Đương sự;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà

Nguyễn Thị Diễm

THÀNH VIÊN HĐ XÉT XỬ **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Ron **Nguyễn Văn Sỹ** **Nguyễn Thị Diễm**

***Nơi nhận*:**
- TAND tỉnh Bình Định;
- VKSND Tp. Quy Nhơn;
- Chi cục THADS Tp. Quy Nhơn;
- CQ CSĐT CA Tp. Quy Nhơn;
- Đội ĐTTH CA Tp. Quy Nhơn;
- Đương sự;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà

Nguyễn Thị Diễm

THÀNH VIÊN HĐ XÉT XỬ **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hồ Đắc Toàn **Nguyễn Đình Thọ** **Nguyễn Thị Diễm**

***Nơi nhận*:**
- TAND tỉnh Bình Định;
- VKSND Tp. Quy Nhơn;
- Chi cục THADS Tp. Quy Nhơn;
- CQ CSĐT CA Tp. Quy Nhơn;
- Đội ĐTTH CA Tp. Quy Nhơn;
- Đương sự;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà

Ngô Đình Hưng

THÀNH VIÊN HĐ XÉT XỬ THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trương Thị Thu Hiền Hồ Đắc Toàn Ngô Đình Hưng

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ QUY NHƠN
TỈNH BÌNH ĐỊNH
----oo0oo-----

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi 10 giờ 00 ngày 17 tháng 12 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân TP. Quy Nhơn.

Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà : Ông Ngô Đình Hưng

- Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Hồ Đắc Toàn

2. Bà Trương Thị Thu Hiền

Tiến hành Nghị án vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 37/2021/HSSTngày 09/11/2021 đối với: Bị cáo Trần Văn Phúc, sinh năm 1998 tại TP. Quy Nhơn, Bình Đinh.

Căn cứ Điều 299 và Điều 326 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ các chứng cứ và tài liệu đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU:

1. Vụ án có thuộc trường hợp tạm đình chỉ hoặc trường hợp trả hồ sơ để điều tra bổ sung: Không.

Kết quả biểu quyết: 3/3.

2. Tính hợp pháp của những chứng cứ, tài liệu do Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên thu thập; do luật sư, bị can, bị cáo, người tham gia tố tụng khác cung cấp: Trong quá trình diều tra, tuy tố các chứng cứ, tài liệu do Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên thu thập theo trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự nên đều hợp pháp.

Kết quả biểu quyết: 3/3.

3. Về tội danh, điều luật áp dụng:

- Đủ căn cứ để xác định: Bị cáo Trần Văn Phúc phạm tội "Cướp giật tài sản".

- Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 171, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Kết quả biểu quyết: 3/3.

4. Hình phạt, biện pháp tư pháp, trách nhiệm bồi thường thiệt hại, vấn đề dân sự trong vụ án hình sự:

Xử phạt bị cáo Trần Văn Phúc 03 (ba) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 06/7/2021.

Kết quả biểu quyết: 3/3.

5. Bị cáo có thuộc trường hợp miễn trách nhiệm hình sự, miễn hình phạt hay không: Không.

Kết quả biểu quyết: 3/3.

6. Án phí hình sự, án phí dân sự; xử lý vật chứng; tài sản bị kê biên, tài khoản bị phong tỏa:

6.1 Xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy: 01 quần jean dài màu đen có in chữ "1964 Born", 01 áo thun nam màu xám hiệu "Shi Shang Fushi", 01 đôi dép quai ngang màu đen không có nhãn hiệu (tất cả đều đã qua sử dụng).

Theo biên bảo giao, nhận vật chứng ngày 14/12/2021 của Chi cục thi hành án dân sự TP. Quy Nhơn.

6.2 Án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Án phí hình sự sơ thẩm: Buộc bị cáo phải chịu 200.000đ *(Hai trăm ngàn đồng).*

Kết quả biểu quyết: 3/3.

7. Tính hợp pháp của hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử: Trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc kH nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Kết quả biểu quyết: 3/3.

8) Kiến nghị phòng ngừa tội phạm, khắc phục vi phạm: Không

Kết quả biểu quyết: 3/3.

Nghị án kết thúc vào hồi 10 giờ 20 phút, ngày 17 tháng 12 năm 2021.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả các thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên.

THÀNH VIÊN HĐ XÉT XỬ		THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
Trương Thị Thu Hiền	Hồ Đắc Toàn	Ngô Đình Hưng